

Soạn bài: Thực hành về nghĩa của từ trong sử dụng

Hướng dẫn Soạn bài: Thực hành về nghĩa của từ trong sử dụng

Câu 1:

a. Từ *lá* trong câu thơ *Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo* được dùng theo nghĩa gốc để chỉ một bộ phận của cây, thường ở trên ngọn hay trên cành cây, thường có màu xanh, hình dáng mỏng, có bề mặt.

b. Trong các trường hợp sau, các từ *lá* được hiểu theo nghĩa chuyển:

- *Lá gan, lá phổi, lá lách*: những từ *lá* ở đây được dùng với các từ để chỉ bộ phận của cơ thể.

- *Lá thư, lá đơn, lá phiếu, lá thiếp, lá bài*: những từ *lá* ở đây được dùng với các từ chỉ vật bằng giấy.

- *Lá cờ, lá buồm*: từ *lá* dùng để chỉ các vật bằng vải.

- *Lá cót, lá chiếu, lá thuyền*: từ *lá* dùng với các từ chỉ những vật làm bằng chất liệu như gỗ, cói, tre, nứa...

- *Lá tôn, lá đồng, lá vàng*: từ *lá* dùng với các từ chỉ những vật làm bằng kim loại.

Cơ sở và phương thức chuyển nghĩa: từ *lá* trong các từ trên tuy trường nghĩa khác nhau, nhưng đều dùng với các vật có điểm giống nhau (tương đồng): đều là các vật có hình dáng mỏng dẹt, có bề mặt như cái lá cây. Do đó các nghĩa của từ *lá* có quan hệ với nhau (đều chỉ các vật có hình dáng mỏng như lá cây).

Câu 2: Đặt câu với các từ theo nghĩa chuyển:

- **Đầu** xanh có tội tình gì?

- Hắn có một **chân** trong hội đồng quản trị của công ty.

- Ấy từng là một trong những **tay** anh chị khét tiếng ở đất Sài Gòn này. Anh ấy là một **tay** vợt xuất sắc của mùa giải này.

- Nhà nó có những năm **miệng** ăn.

- Bác ơi! **Tim** Bác mệnh mỏng thế!

Ôm cả non sông cả kiếp người.

- Cái **ốc** tôi nó ngu quá phải không anh.

Câu 3: Các từ có nghĩa gốc chỉ vị giác có khả năng chuyển nghĩa để chỉ đặc điểm âm thanh (giọng nói), chỉ tính chất của tình cảm, cảm xúc. Hãy đặt câu với mỗi từ đó theo nghĩa chuyển.

- **Chua:** Một câu nói **chua** chát.

- **Ngọt:** Anh ấy có chất giọng rất **ngọt** ngào

- **Bùi:** Nghe anh ấy nói tôi cảm thấy **bùi** tai.

- **Cay đắng:** Nó đã nhận ra nỗi **cay đắng** trong tình cảm gia đình.

Câu 4: Từ đồng nghĩa với từ **cậy** là từ **nhờ**, đồng nghĩa với từ **chịu** là từ **nhận**. Đây là những từ đồng nghĩa nhưng sắc thái biểu cảm lại khác nhau. Nếu thay các từ gốc bằng từ đồng nghĩa thì câu thơ sẽ trở thành:

Nhờ em em có **nhận** lời,
Ngồi lên cho chị **lạy** rồi sẽ **thưa**.

Nếu thay thế như vậy, sắc thái ý nghĩa của câu thơ sẽ hoàn toàn thay đổi. **Cậy** không chỉ đơn thuần là **nhờ** mà còn cho thấy sự khẩn cầu, sự gửi gắm cả tấm lòng của Thúy Kiều đối với Thúy Vân. **Chịu** không chỉ là **nhận** mà còn hàm ý không còn sự lựa chọn nào khác. Nếu dùng từ **nhận** thì vẫn còn có thể từ chối từ trong câu nói của Kiều, Kiều đã đặt Vân vào tình thế buộc phải chấp nhận, vì hơn ai hết Kiều hiểu rằng sự chấp nhận của Vân trong lúc này là một sự hi sinh. Từ **chịu**, **cậy** thể hiện được sự tình tế của Kiều, đồng thời là sự tài hoa trong cách sử dụng ngôn từ của Nguyễn Du.

Câu 5:

a. "**Nhật kí trong tù**" **canh cánh** một tấm lòng nhớ nước

Từ **canh cánh** mang nét nghĩa của tất cả các từ trên nhưng còn giúp người đọc hình dung được trạng thái liên tục, ám ảnh, thường trực của tình cảm nhớ nước trong tâm hồn Bác. Các từ khác chỉ mới thể hiện nội dung của tập thơ. Từ **canh cánh** vừa thể hiện được tình cảm bao trùm ở Nhật kí trong tù, vừa thể hiện tình cảm của Bác.

b. Anh ấy không **liên can** gì đến việc này.

Chỉ có thể dùng từ **liên can**. Còn các từ khác không phù hợp về ngữ nghĩa hoặc sự kết hợp ngữ pháp.

c. Việt Nam muốn làm **bạn** với tất cả các nước trên thế giới.

Từ **bạn** mang sắc thái ý nghĩa trung hòa, vừa thể hiện được nguyện vọng, vừa giữ một mức độ hợp lí, không quá thân mật, nó phù hợp với phong cách ngoại giao hơn.